

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TÁU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN TRẠM TÁU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thảo A Trư
2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:
Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1990 tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú tổ dân phố bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Hà Thị M; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Lò Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra tại túi áo

khoác trước ngực bên trái bị cáo đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng và một chiếc ví giả da màu nâu; kiểm tra vỏ bao thuốc lá phát hiện bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột nén màu trắng; kiểm tra chiếc ví giả da phát hiện bên trong có 01 gói nilon màu hồng, bên trong gói nilon có chứa chất bột nén màu trắng. Hoàng Văn T khai nhận chất bột nén màu trắng mà cơ quan Công an thu giữ là Heroine, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, mục đích bị cáo mua số ma túy này để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 67/GĐMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ có khối lượng là 0,025 gam; 0,025 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T trong gói nilon màu hồng có khối lượng là 0,32 gam; 0,12 gam trích từ 0,32 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-TT ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu đã truy tố.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu vẫn giữ nguyên nội dung trong bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về hình phạt bổ sung do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 0,2 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ bao thuốc Thăng Long; 01 ví giả da màu nâu đã quá sử dụng. Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan, sai và không có ý kiến

tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,345 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Với hành vi tàng trữ trái phép 0,345 gam Heroine mà Hoàng Văn T đã thực hiện, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo Hoàng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 0,345 gam Heroine là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của nhà nước; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T là người nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng nhiều giấy khen, kỷ niệm chương vì có nhiều thành tích trong công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy:

Cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 0,345 gam Heroine thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,145 gam Heroine làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 0,2 gam được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 vỏ bao thuốc Thăng Long, 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng đây là những vật bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong đây là vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên không đề cập xử lý.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,2 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 vỏ bao

thuốc Thăng Long, 01 ví giả da màu nâu đã quá sử dụng; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong. Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2020 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên